

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CƠ HỘI MỚI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CƠ HỘI MỚI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NEW OPPORTUNITY INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108625102

3. Ngày thành lập: 28/02/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 190 Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bưu chính (Chỉ được hoạt động trong lĩnh vực nhà nước cho phép) Chi tiết: cung ứng dịch vụ bưu chính trong phạm vi nội tỉnh, liên tỉnh	5310
2.	Chuyển phát Chi tiết: cung ứng dịch vụ chuyển phát trong nước	5320
3.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
4.	Cơ sở lưu trú khác	5590
5.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
6.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
7.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
8.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
9.	Xuất bản phần mềm	5820
10.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình(chỉ hoạt động khi đáp ứng đầy đủ điều kiện pháp luật quy định)	5911

11.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: hoạt động ghi âm	5920
12.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Dịch vụ truy nhập internet	6190
13.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
14.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
15.	Cổng thông tin (trừ hoạt động của các nhà báo ảnh)	6312
16.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: dịch vụ tư vấn bất động sản Dịch vụ Môi giới bất động sản	6820
17.	Quảng cáo	7310
18.	Cho thuê xe có động cơ	7710
19.	In ấn (trừ loại Nhà nước cấm)	1811
20.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
21.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
22.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
23.	Đại lý du lịch	7911
24.	Điều hành tua du lịch	7912
25.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
26.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
27.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023

28.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa (không bao gồm môi giới bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm, xuất khẩu lao động và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển Logistics	5229
30.	Bán buôn thực phẩm	4632
31.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
32.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4649(Chính)
33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
34.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hoá chất công nghiệp như: tinh dầu, dầu thơm và hương liệu	4669
35.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại cấm)	4690
36.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
37.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
38.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230
39.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551

40.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
41.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
42.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
43.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
44.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
45.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
46.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
47.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
48.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
49.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa Hoạt động của các phòng khám nha khoa	8620
50.	Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng	8692
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
52.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
53.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
54.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
55.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
56.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

6. Vốn điều lệ: 2.860.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nam*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 162377064

Nơi cấp: Công an tỉnh Nam Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 36, Xã Xuân Hồng, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm 36, Xã Xuân Hồng, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 162377064

Nơi cấp: Công an tỉnh Nam Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 36, Xã Xuân Hồng, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm 36, Xã Xuân Hồng, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội